**TOÀN ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN YÊN PHONG**
**TỈNH BẮC NINH**
Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 11/ 02/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hanh phúc.**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**-** *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tr Thinh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Nghiêm Đình Chế

- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Trí Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 11/ 02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HS ngày 31/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2020/QĐXXST-HS ngày 30 /01/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: thôn Lương Tân , xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tinh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 06/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1960 (chết)

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1961.

Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1984

Con: có 02 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2019 đến nay ( có mặt tại phiên toà ).

Người bị hại: Chị Giáp Thị L, sinh năm 1996

HKTT; thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ( có mặt tại phiên toà )

Ông Phùng Minh Đ, sinh năm 1957

HKTT; thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ( vắng mặt tại phiên tòa )

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970

Trú tại: thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ( có mặt tại phiên tòa ).

Anh Thạch Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: khu phố Giáo, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa ).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSYP ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 09/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn A đang ở nhà thì có một thanh niên tên là Q ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là bạn xã hội của A nói với A "Tao thấy trong sân nhà ông hang xóm trước cửa nhà mày có chiếc xe Airblade vẫn cắm chìa khóa, mày sang cảnh giới cho tao để tao lấy trộm chiếc xe này" A đồng ý, A đi trước, Q đi sau sang nhà ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969 để lấy stroomj xe mô tô. Khi đến nhà ông Th. A đi bộ vào trong nhà ông Th, thấy ông Th đang nằm ngủ, A gọi ông Th dậy và xin ông Th thuốc lào với mục đích là để cảnh giới cho Q ở phía sau đi vào sân trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS 98B2-188.03 của chị Giáp Thị Liễu để ở trong sân. Q dắt xe ra ngoài ngõ rồi nổ máy đi sang xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Lúc này A biết Q đã lấy được xe mô tô nên A quay ra đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày A sang xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cùng Q mang chiếc xe mô tô Q vừa trộm cắp được đến cổng Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cầm cho một người thanh niên tên là Phúc với giá 3.000.000đ. Sau khi nhận xe của A và Q, Phúc gửi chiếc xe trên cho anh Thạch Văn Tr là chủ quán nước ở cổng Trung tâm y tế thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và vay anh Tr 1.000.000đ hẹn vài hôm sau đến lấy xe sẽ trả lại tiền vay. Số tiền 3.000.000đ A cùng Q đã ăn tiêu hết.

Ngày 26/10/2019 bị cáo A nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo A đã đến Công An huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm.

Cùng ngày, anh Thạch Văn Tr được thong báo về chiếc xe mô tô Honda Airblade là vật chứng của vụ án nên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Công an huyện Yên Phong.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo A còn khai nhận vào khoảng tháng 9/2019 lợi dụng gia đình nhà ông Phùng Minh Đ không có ai ở nhà, bị cáo A đã vào nhà ông Đ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wavea màu đen, bạc, số máy JA39E1159599, số khung RLHJA3916KY297648, BKS 99D1-419.43 của ông Đ, sau khi trộm cắp được A đem chiếc xe này bàn cho một cửa hang mua bán xe máy cũ ở huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ( A không nhớ rõ cụ thể của cửa hang này với giá 9.000.000đ) số tiền trên bị cáo A ăn tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-ĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade, màu trắng đen, BKS 98B2-188.03, số máy JF46E017193, số khung 4618EZ017156 có giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 16.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luật:

01 chiếc xe mô tô Honda Wave a màu đen, bạc, BKS 99D1-419.43, số máy JA39E1159599, số khung RLHJA3916KY297648 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 15.000.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 98B2-188.03 xe đang ký mang tên chị Giáp Thị Lệ, sinh năm 1994 trú tại thôn Nội Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là chị gái chị Liễu, chị Lệ mua năm 2014 đến tháng 6/2015 do không có nhu cầu sử dụng chị Lệ đã bán lại cho chị Liễu chiếc xe để sử dụng . Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu đen, bạc, BKS 99D1-419.43 Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Phùng Minh Đ. đến nay Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: không

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chị Giáp Thị Liễu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Airblade BKS 98B2-188.03 cho chị Liễu nhận lại đầy đủ, chị Liễu không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân còn trách nhiệm hình sự chị Liễu có đơn xin giuamr nhẹ hình phạt cho bị cáo A. Riêng chiếc xe mô tô của ông Đ không thu hồi được xong gia đình bị cáo A đã bồi thường cho ông Đ số tiền là 16.000.000đ ông Đ không có ý kiến gì về phần bồi thường còn về trách nhiệm dân sự ông Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội "Trộm cắp TS" theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bản thân bị cáo có thời gia trong quân đội từ năm 2004 đến năm 2006. Nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội cũng như nuôi con nhỏ bởi lẽ vợ bị cáo đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ.

Chị Liễu trình bày: chị đã nghe rõ lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian không gian địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn đúng chị không có ý kiến gì, còn về trách nhiệm dân sự chị đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp chị không có ý kiến gì, còn về trách nhiệm hình sự chị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về nuôi con nhỏ.

Anh Quyết trình bày: anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo tại phiên tòa anh không có ý kiến gì, còn khi vụ án bị phát hiện bị cáo A có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Đ, nay anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền trên vì anh là chú ruột bị cáo.

Anh Tr trình bày: anh đã nghe rõ lời khai của bị cáo A tại phiên tòa hôm nay anh không có ý kiến gì, anh không là người trực tiếp cầm xe của bị cáo mà là do Phúc, sau Phúc có để lại xe tại quán nước của anh và Phúc vay anh 1.000.000đ, sau khi phát hiện chiếc trên là tang vật vụ án anh đã giao nộp cho Cơ quan công an huyện Yên Phong, nay anh không yêu cầu Phúc phải trả cho anh số tiền Phúc vay.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 06/CT-VKSYP ngày 30/12/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn

Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS. Xử phạt A từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: không

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, thu giữ vật chứng, đơn trình báo lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào một ngày tháng 9/2019 và ngày 09/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn A đã thực hiện 02 lần trộm cắp xe mô tô cụ thể tháng 9/2019 bị cáo A trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a BKS 99D1-419.43 của ông Đ trị giá 15.000.000đ. và ngày 09/10/2019 bị cáo A và một đối tượng tên là Q trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ai rblade BKS 98B2-188.03 của chị Liếu trị giá 16.000.000đ, cả 2 chiếc xe trên bị cáo A mang bán và cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại bị cáo đã nén nút trộm cắp 02 chiếc xe mô tô trên để bán và cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm Tr. Xong bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng sự sơ hở của chủ sở tài sản bị cáo đã có hành vi trộn cắp của người bị hại để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xong cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS..

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade , BKS 98B2-188.03 Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị Liệu chị Liễu nhận lài đầy đủ và không có yêu cầu gì về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng chiếc xe mô nhãn hiệu Honda Wave a, BKS 99D1 – 419.43 của ông Đ đến nay không thu hồi được xong bị cáo và gia đình đã bồi thường 16.000.000đ cho ông Đ ông Đ nhận lại không có yêu cầu gì về phần dân sự, ông Đ cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: không.

Riêng đối tượng tên Q ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade – BKS 98B2-188.03 của chị Liễu cùng bị cáo A do A khai chỉ là bạn bè xã hội. A không biết rõ họ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của Q, không biết Q hiện đang thuê trọ ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Phúc đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade của A với giá 3.000.000đ. Do bị cáo A và Thạch Văn Tr không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Phúc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Thạch Văn Tr do anh Tr không biết chiếc xe mô tô nay do bị cáo A phạm tội mà có. Khi được Cơ quan cảnh sát điều tra thông báo chiếc xe trên là vật chứng của vụ án anh Tr đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên . Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý anh Tr là phù hợp.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn A 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2019.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyên Văn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: không

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Lương Trọng Thinh**